

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 4 -2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Tổ
- Bà Trương Thị Hồng Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 514/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 287/2025/QĐST-DS ngày 24/3/2025, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Lệ H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trịnh Thị Lệ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng

ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (nay là thị xã H) ngày 15/11/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc có được 01 người con, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị cố gắng để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 tên Phạm Trịnh Gia H1, sinh ngày 05/02/2018. Từ khi vợ chồng không sống chung với nhau cháu H1 được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn V: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Lệ H, cho chị H được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Giao con Phạm Trịnh Gia H1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Lệ H có đơn yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn V, giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh V đăng ký thường trú tại xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Tại phiên tòa chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H anh V.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trịnh Thị Lệ H và anh Phạm Văn V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (nay là thị xã H) ngày 15/11/2017, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng sống ở xã H, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, có được 01 con chung. Sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình để cùng nhau nuôi con nhưng không thành, vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2022 đến nay. Chị H xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo anh V đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng anh V không đến Tòa án. Các phiên tòa anh V đều vắng mặt, chứng tỏ anh V cũng không có thiện chí níu kéo tình cảm với chị H để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để bảo vệ quyền lợi cho anh V.

Xét thấy, hiện nay chị H anh V không còn sống chung, không còn tình cảm vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H anh V có 01 con chung tên Phạm Trịnh Gia H1, sinh ngày 05/02/2018. Cháu H1 lâu nay được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con nên cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, giao cháu Phạm Trịnh Gia H1 cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Chị Trịnh Thị Lệ H được ly hôn anh Phạm Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Trịnh Gia H1, sinh ngày 05/02/2018, cho chị Trịnh Thị Lệ H nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trịnh Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006997 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Hoài Sơn;
- Chi cục THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Chiến

